

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 128/2021/HSST
Ngày 27-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Trần Thị Thúy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc H, sinh năm 1995, tại: Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1973 và bà Mai Thị H, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Không; tiền sự: Không

Ngày 07/6/2020, bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Có mặt

Những người tham gia tố tụng:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn 5, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là: Cha của bị cáo.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Quỳnh Tr:

- Anh Phạm Xuân T – sinh năm 1983, chị Phạm Thị Ng- sinh năm 1987, chị Phạm Thị Ch – sinh năm 1988, anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1991 và chị Phạm Xuân X – sinh năm 1996; cùng địa chỉ: 326/3 đường H, Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, là chồng và các con của bị hại. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trịnh Chấn Ng1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Người làm chứng:

- Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 3, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Ông Võ Văn Ph, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quốc H không có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18-3-2020, H điều khiển xe mô tô biển số 81B1-138.xx lưu thông trên đường H thuộc Tổ 01, phường H, thành phố P theo hướng từ Ngã ba Diệp Kính đến Ngã tư Phù Đồng ở làn đường sát vỉa hè, với tốc độ khoảng từ 33km/h đến 36km/h. Khi gần đến trước số nhà 316 đường H, H phát hiện phía trước vỉa hè bên phải khoảng cách từ 20 mét đến 25 mét có 01 người phụ nữ mặc áo đen đi bộ xuống lòng đường để băng qua đường và đồng thời phát hiện bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr đang trèo qua dải phân cách từ phần đường ngược chiều đi qua đường về hướng số nhà 316 đường H. Lúc này, H vẫn điều khiển xe mô tô đi thẳng mà không giảm tốc độ. Khi người phụ nữ mặc áo đen đi xuống đường H cách vỉa hè khoảng 01 mét, H điều khiển xe mô tô lách qua bên trái để tránh. Ngay sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô lách qua bên phải để tránh Bà Tr. Tuy nhiên, Bà Tr không dừng lại mà đi nhanh từ vạch kẻ phân chia làn đường đến phía vỉa hè. Do khoảng cách gần, H không kịp xử lý nên tay lái bên trái xe mô tô biển số 81B1-138.xx đã va chạm vào bên phải người Bà Tr, làm xe mô tô, Bà Tr và H ngã xuống đường. Bà Tr bị thương nặng được đi cấp cứu và điều trị đến ngày 31-3-2020 thì tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 335/GĐPY ngày 09/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr là do: “Chấn thương sọ não”.

Ngày 31-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku thu giữ hình ảnh camera đã ghi được hình ảnh diễn biến của vụ tai nạn giao thông của ông Võ Văn Ph là chủ nhà số 318A đường H, Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tại Kết luận giám định số 3922/C09B ngày 16-10-2020 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Tập tin video gửi giám định có nội dung liên tục, không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung.

2. Tốc độ của xe mô tô liên quan ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông là khoảng từ 33 km/h đến 36 km/h.

3. Khoảng cách từ người phụ nữ (không rõ lai lịch, mặc quần màu đen, đội mũ màu hồng) đến lề đường bên phải theo hướng di cHển của xe mô tô là khoảng 01m.

4. Không đủ cơ sở xác định có phải xe mô tô do đối tượng người điều khiển tông vào người đi bộ qua đường hay người đi bộ qua đường tông vào đầu xe mô tô hay không”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trước số nhà 316 đường H, Tổ 01, phường H, thành phố P. Đường được rải nhựa, dốc xuống, có dải phân cách bằng sắt ở giữa. Phần đường bên phải hướng từ ngã ba Diệp Kính đến ngã tư Phù Đồng rộng 07m, có vạch kẻ phân chia thành hai làn đường, làn đường sát mép đường rộng 3,5m; vỉa hè rộng 04m, cao hơn mặt đường 0,1m.

Lấy trụ điện số 478/E42/89 làm điểm cố định và mép đường bên phải hướng từ ngã ba Diệp Kính đến ngã tư Phù Đồng làm chuẩn để đo.

Tại hiện trường phát hiện vết cày có diện (3,8 x 0,05)m, chiều hướng từ ngã ba Diệp Kính đến ngã tư Phù Đồng, được ký hiệu là (1). Đầu vết cách mép đường làm chuẩn 0,3m, cuối vết nằm trên vỉa hè trùng với trục bánh sau xe mô tô biển số 81B1-138.xx. Xe mô tô biển số 81B1-138.xx nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng ra dải phân cách, đuôi xe nằm trên vỉa hè hướng vào nhà dân, được ký hiệu là (2). Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 01m, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 0,5m. Vết máu có diện (01 x 0,7)m, được ký hiệu là (3). Tâm vết máu cách mép đường làm chuẩn 0,1m, cách tâm trục bánh trước xe mô tô 1,1m. Tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81B1-138.xx cách trụ điện làm mốc 10,5m.

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81B1-138.xx:

Dè chắn bùn trước bên phải có vết trầy xước sơn, nhựa diện (12x6,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Mặt ngoài yếm chắn gió bên phải có vết trầy xước sơn, nhựa diện (27,5 x 25)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe phía trước bên phải có vết trầy xước sơn, nứt nhựa diện (9,5 x 11)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài tay nắm điều khiển xe phía trước bên phải có vết mài mòn cao su diện (03 x 02)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Ốp kim loại bên dưới gác để chân trước bên phải có vết trầy xước, móp méo kim loại diện (01 x 1,5)cm, chiều hướng từ phải qua trái. Ốp kim loại bảo vệ ống xả khói có vết trầy xước kim loại diện (37 x 8,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp nhựa thân xe phía sau bên phải có vết trầy xước sơn, nhựa diện (38 x 12,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài bên phải khung kim loại bảo vệ thân xe có vết trầy xước kim loại diện (65 x 0,3)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 16-9-2020 của Sở Giao thông vận tải

tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe mô tô biển số 81B1-138.xx có dung tích động cơ là 113cc. Qua định giá, xác định xe mô tô bị thiệt hại 700.000đồng.

Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 81B1-138.xx là tài sản của anh Trịnh Chấn Ng1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn. Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn không có yêu cầu gì về việc bồi thường

Về dân sự: Bị cáo Huỳnh Quốc H đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Quỳnh Tr số tiền 143.000.000đồng, hiện người đại diện hợp pháp của bị hại Trang không có yêu cầu gì việc bồi thường dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 18-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Huỳnh Quốc H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên các lời khai như đã trình bày và giữ nguyên ý kiến về việc không mời người bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc H mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về dân sự: Không.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Quốc H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo H đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn như sau: Khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình không có tiền để bồi thường nên phải đi vay mượn tiền của người quen, thế chấp nhà của cha mẹ để vay tiền ngân hàng nên có được số tiền tổng cộng 143.000.000đồng bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Hiện mẹ của bị cáo bị bệnh Hết áp và em trai bị bệnh trầm cảm nên không có công việc và thu nhập. Cuộc sống gia đình phụ thuộc vào lương của cha bị cáo là ông Huỳnh Quốc B làm bảo vệ và thu nhập từ việc làm thuê của bị cáo. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên thời gian gần đây bị cáo không có việc làm và không có thu nhập.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy hối hận. Bị H xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang lâm vào khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Huỳnh Quốc H thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa nhưng bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo từ chối người bào chữa. Căn cứ khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án đã lập biên bản và chấm dứt việc chỉ định người bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Quỳnh Tr gồm: Ông Phạm Trường Thanh là chồng của bị hại (bị bệnh và chết ngày 18-9-2021) và các con bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có yêu cầu gì khác. Trong giai đoạn điều tra vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và đơn xin miễn tố yêu cầu không truy tố đối với bị cáo. Do đó, việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Huỳnh Quốc H** tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Huỳnh Quốc H đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, Huỳnh Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 81B1-138.xx có dung tích xi lanh 113 cm³, lưu thông trên đường H thuộc Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo hướng từ Ngã ba Diệp Kính đến Ngã tư Phù Đồng, tốc độ khoảng từ 33Km/h đến 36Km/h. Khi H điều khiển xe mô tô đến gần số nhà đường H thì phát hiện phía trước vỉa hè bên phải khoảng cách từ 20 mét đến 25 mét có 01 người phụ nữ mặc áo đen đi bộ xuống lòng đường để băng qua đường và đồng thời phát hiện bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr đang trèo qua dải phân cách từ phần đường ngược chiều đi qua đường về hướng số nhà 316 đường H. H vẫn điều khiển xe mô tô đi thẳng mà không giảm tốc độ. Khi người phụ nữ mặc áo đen đi bộ băng qua đường H cách vỉa hè khoảng 01 mét, H điều khiển xe mô tô lách qua bên trái để tránh và tiếp tục điều khiển xe mô tô lách qua bên phải để tránh Bà Tr. Tuy nhiên, Bà Tr không dừng lại mà đi nhanh từ vạch kẻ phân chia làn đường đến phía vỉa hè nên xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với Bà Tr. Bà Tr bị thương nặng được đi cấp cứu và điều trị đến ngày 31-3-2020 thì tử vong.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Huỳnh Quốc H điều khiển xe mô tô khi phát hiện có chướng ngại vật là người đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ của xe mô tô, không nhường đường cho người đi bộ qua đường để đảm bảo an toàn và xử lý kém nên đã gây tai nạn giao thông nêu trên. Hành vi của Huỳnh Quốc H đã vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Bên cạnh đó, người phụ nữ mặc áo đen và bị hại Nguyễn Thị Quỳnh Tr cũng có một phần lỗi đó là đi qua đường không đúng nơi quy định và vượt qua dải phân cách nên đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần xác định bị cáo Huỳnh Quốc H bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn trầm cảm nhẹ và bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi trước, trong và sau khi điều khiển xe gây tai nạn giao thông. Vì vậy, bị cáo nên vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình và người khác. Do bị cáo vì chủ quan nên đã không tuân thủ chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Quốc H đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo H không có giấy phép lái xe hạng A1 nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; khi phạm tội bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến vụ việc tai nạn giao thông còn có phần lỗi của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Huỳnh Quốc H có nhân thân tốt, đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự. Sau tai nạn, mặc dù bị cáo bị bệnh hạn chế

khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bản thân, gia đình khó khăn nhưng đã chủ động vay, mượn tiền để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền 143.000.000đồng. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; nguyên nhân tai nạn giao thông có phần lỗi của bị hại và một người khác đi bộ đi qua đường không đúng nơi quy định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để tự lao động cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và vẫn đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và hoàn cảnh kinh tế gia đình lâm vào khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 81B1-138.xx là tài sản của anh Trịnh Chấn Ng1, bị cáo tự ý lấy xe mô tô đi không được sự cho phép của anh Nguyễn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Các hành vi có liên quan: Đối với hành vi của người phụ nữ mặc áo đen đi bộ qua đường không đúng nơi quy định cũng có một phần lỗi dẫn đến vụ việc tai nạn giao thông nêu trên. Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, làm rõ nhân thân và hành vi của người này để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 27-9-2021.

Giao bị cáo Huỳnh Quốc H cho UBND xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Quốc H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên

